TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*ông Lê Khắc Thiện; bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89 /2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K - sinh ngày 24/11/1989 tại thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H; vợ Tiết Thu H và có 2 con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/6/2012 bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vận chuyển hàng cấm", đã thi hành xong; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019 đến nay. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bị hại:

1. Anh Hoàng Tuấn A (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Tuấn A: ông Hoàng Văn T, sinh năm 1962 (bố đẻ); bà Luyện Thị N, sinh năm 1963 (mẹ đẻ); chị Đỗ Thị T, sinh năm 1994 (vợ)

Đều cư trú tại: thôn N, xá T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà L, chị T: Ông Hoàng Văn T - sinh năm 1963

Cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt

2. Anh Tăng Văn V - sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 3 xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vỹ: anh Tăng Văn T - sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 3 xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

3. Bà Đinh Thị C - sinh năm 1957 và ông Đinh Hồng T - sinh năm 1953

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

4. Ông Đinh Xuân Q - sinh năm 1945

Nơi cư trú: Thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

5. Ông Trần Ngọc R - sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

6. Anh Nguyễn Trung M - sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

7. Anh Nguyễn Minh H - sinh năm 1988

Nơi cư trú: nhà số 6, ngõ 349, M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

8. Anh Trần Thành M - sinh năm 1988

Nơi cư trú: tổ 4 phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

9. Anh Trần Đại P - sinh năm 1988

Nơi cư trú: tổ 2 khối 7 thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

10. Chị Trần Thị H - sinh năm 1972

Nơi cư trú: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

11. Bà Trần Thị L - sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

12. Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

13. Anh Lê Văn N - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

14. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1969

Nơi cư trú: xóm 2 xã Đ huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

15. Chị Nguyễn Thị Mỹ A - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

16. Anh Ngô Đức T - sinh năm 1974

Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị đơn dân sự:

1. Công ty TNHH thương mại và vận tải M.

Địa chỉ: ngã tư L, thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: anh Lưu Văn H - sinh năm 1980

Nơi cư trú: số 207, Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: anh Nguyễn Chí T - sinh năm 1989

Nơi cư trú: xã M, thị trấn Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

2. Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải số yy

Đại chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Ngọc M - chức vụ giám đốc. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải số xx: ông Bùi Đình S - Văn phòng luật sư Phúc S - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị Thanh T - sinh năm 1975 - Chủ doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: bà Hoàng Thị S – luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV N – Đoàn luật sư tỉnh Đăk Nông. Địa chỉ: số 6 N, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/10/2019, Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 89C-185.xx (thuộc quyền sở hữu và quản lý của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải yy (viết tắt là Công ty yy) và Công ty TNHH vận tải M (viết tắt là Công ty M) chở trái cây từ Bến Tre ra Hà Nội. Khai có giấy phép lái xe hạng C số 330110044xx do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/01/2016. Lúc đó, ngồi bên ghế phụ còn có anh Hoàng Tuấn A (lái phụ).

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, lúc đang lưu hành trên đường tránh

thành phố Vinh, tại vị trí Km 01+850 Quốc lộ 1A - đoạn qua xóm 9 xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thì K phát hiện phía trước cùng chiều có đoàn xe di chuyển chậm. K điều khiển xe lấn sang làn đường ngược chiều để vượt đoàn xe nhưng ngay lúc đó có chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 48B-004.xx thuộc quyền sở hữu của Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông do lái xe Ngô Đức T điều khiển ngược chiều đi đến. Do khoảng cách quá gần, K không kịp điều khiển xe quay lại làn đường nên xe tải đâm trực diện vào xe ô tô khách.

Hậu quả: anh Hoàng Tuấn A chết tại chỗ; K và 16 người trên xe ô tô khách bị thương; 2 xe ô tô hư hỏng nặng.

Theo kết luận giám định số 314/KL-PC09(PY) ngày 21/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An thì nguyên nhân chết của anh Hoàng Tuấn A là "Sốc nặng do đa chấn thương làm gãy đùi phải, xương hàm dưới bên phải, xương cánh tay phải, hai xương cẳng tay phải, hai xương cẳng chân trái".

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y – Sở y tế Nghệ An thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của những người trên xe khách cụ thể:

- Bà Đinh Thị C: 39% (Kết luận số 90 ngày 12/3/2020)

- Ông Đinh Xuân Q 36% (Kết luận số 91 ngày 12/3/2020)

- Anh Tăng Văn V: 22% (Kết luận số 100 ngày 25/3/2020)

- Ông Trần Ngọc : 3% (Kết luận số 103 ngày 13/3/2020)

- Ông Đinh Hồng T: không đồng ý thực hiện giám định tỉ lên tổn thương.

Toàn bộ 11 người còn lại gồm anh Ngô Đức T, anh Trần Thành M, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Mỹ A, anh Trần Đại P, anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Trung M, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Văn N không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 48B-004.80 bị thiệt hại 1.442.205.000 đồng theo Kết luận định giá số 32/KL.ĐG ngày 15/7/2020. Ngày 02/12/2019 chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu để tiến hành sửa chữa.

Các khoản bồi thường trách nhiệm dân sự đã thực hiện:

- Bị cáo K đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, Công ty xx và Công ty M hỗ trợ tiền mai tang phí 20.000.000 đồng và mỗi tháng 6.000.000 đồng trong thời gian 01 năm cho người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Tuấn A.

- Công ty xx và Công ty Mx hỗ trợ cho Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông số tiền 50.000.000 đồng để chi trả chi phí điều trị ban đầu cho những người bị thương trên xe khách.

- Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông đã chi trả các chi phí điều trị ban đầu cho những người bị thương nhẹ và 3 người bị thương nặng hơn gồm:

Ông Đinh Xuân Q: 20.000.000 đồng tiền mặt.

Ông Trần Ngọc R: 10.000.000 đồng tiền mặt.

Anh Tăng Văn V: 5.000.000 đồng tiền mặt.

Những bị hại còn lại không yêu cầu bồi thường dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Tuấn A không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị hại có yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

- Anh Tăng Văn V (anh Tăng Văn T) yêu cầu bồi thường 183.272.479 đồng.

- Vợ chồng bà Đinh Thị C và ông Đinh Hồng T có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (làm tròn).

- Ông Đinh Xuân Q có đơn yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và cần thiết để điều trị lâu dài do mất khả năng đi lại, mất khả năng lao động.

- Ông Trần Ngọc R có đơn yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ A có đơn yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng để mổ lần 2 tháo chỉ thép theo chỉ định của bác sỹ. Chị A giao nộp thêm phim chụp XQ ngày 11/9/2020 phần đầu gối còn có hình ảnh của chỉ thép cố định khung xương (tiền thuốc 2.000.000 đồng, 8.000.000 đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An bị anh Tăng Văn V kháng cáo. Bản án Hình sự phúc thẩm số 26/2021/HS-PT ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tuyên y án sơ thẩm về phần hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K, tuyên hủy phần dân sự trong bản án sơ thẩm nói trên và giao cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét lại phần dân sự trong vụ án.

Căn cứ vào lời trình bày tại phiên tòa thì thấy:

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị Thanh T và đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị Hội đồng xét xử cho rằng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty xx và đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty xx phải bồi thường cho bà T tổng số tiền 1.186.000.000 đồng bao gồm:

1. Thiệt hại do sửa chữa, thay thế phụ tùng xe ô tô BKS 48B-004.80: 1.020.000.000 đồng (có hóa đơn GTGT).

2. Tiền thay 02 lốp xe: 16.095.000 đồng (có hóa đơn GTGT).

3. Tiền thu nhập bị mất trong thời gian xe bị sửa chữa là 225.000.000 đồng (tương ứng 15 chuyến xe, mỗi chuyến 27.000.000 đồng tiền lãi, thiệt hại - có bản kê giải trình chi tiết tự lập kèm theo) nhưng chỉ yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng.

4. Tiền thuê cẩu xe vào thành phố Hồ Chí Minh sửa chữa: 44.000.000 đồng (có hóa đơn GTGT).

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Văn V (anh Tăng Văn T) và anh V yêu cầu bồi thường 183.272.479 đồng; Về đối tượng phải đền bù thì đề

nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Vợ chồng bà Đinh Thị C và ông Đinh Hồng T có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (làm tròn)

- Ông Đinh Xuân Q có đơn yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và điều trị lâu dài do mất khả năng lao động.

- Ông Trần Ngọc R có đơn yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ A có đơn yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng để mổ lần 2 tháo chỉ thép theo chỉ định của bác sỹ.

- Trong biên bản lấy lời khai cũng như bản tường trình, đại diện Công ty xx và Công ty M đều thừa nhận việc hai công ty góp mỗi bên 50% tiền để mua chiếc xe tải HINO với mục đích khai thác công dụng, lợi nhuận chia đôi. Công ty xx đứng tên chủ sở hữu và chịu trách nhiệm pháp lý để phương tiện vận tải được thông hành còn Công ty M có nhiều đầu mối hợp đồng vận chuyển nên chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, khai thác vận hành xe nhằm thu lợi nhuận. Công ty xx không biết cụ thể quá trình vận hành sử dụng xe ô tô mà chỉ biết khi phân chia lợi nhuận. Quá trình sau khi xảy ra vụ tai nạn nêu trên, giám đốc hai công ty cũng thỏa thuận trách nhiêm dân sự chia đôi nhưng đứng ra giải quyết trực tiếp là công ty xx do anh Đào Ngọc M làm giám đốc và hai công ty sẽ giải quyết, thỏa thuận về trách nhiệm liên đới sau. Các thỏa thuận trên không thiết lập văn bản nhưng thỏa thuận trực tiếp bằng miệng. Tại phiên tòa, các bị đơn dân sự đều vắng mặt nên không có ý kiến, văn bản bổ sung, thay đổi gì.

- Trong hồ sơ, đại diện Công ty M thừa nhận bị cáo K là lao động hợp đồng của Công ty và ngày 15/10/2019, bị cáo K được thuê để cùng anh Hoàng Tuấn A chở trái cây từ Bến Tre ra Hà Nội; trên đường ra Hà Nội, K đã gây ra vụ tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng. Công ty M thống nhất với nội dung trình bày của đại diện Công ty xx về việc chung vốn mua xe, sở hữu pháp lý, vận hành và phân chia lợi nhuận cũng như vấn đề định giá thiệt hại và bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 398; 119; 385; khoản 3 Điều 400; Điều 589; 590; 600 và khoản 2 Điều 601của Bộ luật dân sự.

Buộc Công ty xx bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.269.821.000 (Một tỷ hai trăm sáu chín triệu tám trăm hai mốt ngàn) đồng cho các bị hại như sau:

Bồi thường cho bà Ngô Thị Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông tổng số tiền là 1.080.095.000 (Một tỷ không trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Bồi thường cho bà Đinh Thị C và ông Đinh Hồng T tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Bồi thường cho ông Đinh Xuân Q số tiền là 23.038.863 (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng.

Bồi thường cho anh Tăng Văn V số tiền là 76.688.000 (bảy sáu triệu sáu

trăm tám tám ngàn) đồng.

Bồi thường cho ông Trần Ngọc R số tiền là 7.438.104 (Bảy triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn một trăm linh tư) đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ A số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Bị đơn dân sự phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phải chịu 50.094.000 (năm mươi triệu không trăm chín mươi tư ngàn) đồng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập, giám định, định giá vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, do bản án hình sự sơ thẩm, phúc thẩm đã xét xử về tội danh cũng như hình phạt có hiệu lực pháp luật với kết luận bị cáo Nguyễn Văn Khai trực tiếp điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-185.xx vượt xe cùng chiều không đủ điều kiện an toàn, chiếm phần đường xe ngược chiều nên đâm vào xe khách BKS 48B-004.yy thuộc quyền sở hữu của Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông đang lưu hành ngược lại làm anh Hoàng Tuấn A chết, 16 người trên xe ô tô khách bị thương, xe ô tô khách BKS 48B-004.80 thiệt hại trị giá 1.442.205.000 đồng. Bản án hình sự phúc thẩm đã tuyên hủy phần dân sự của bản án sơ thẩm nên tại phiên tòa này, chỉ xét xử lại phần trách nhiệm dân sự.

Xét trách nhiệm bồi thường: căn cứ vào lời khai của đại diện Công ty M và Công ty xx thì xác định được: giữa Công ty M và Công ty xx có giao dịch góp vốn mua tài sản chung là chiếc xe ô tô BKS 89C-185.xx để khai thác vào mục đích kinh doanh vận tải, lợi nhuận chia đôi; thỏa thuận Công ty xx đứng tên chủ sở hữu tài sản còn Công ty M trực tiếp quản lý khai thác công dụng của tài sản. Như vậy, trên thực tế, Công ty M và công ty xx là đồng chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 89C-185.xx; Công ty M đảm nhận trực tiếp quản lý vận hành xe còn Công ty xx đảm nhận các thủ tục pháp lý lưu hành liên quan, lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu của cả hai công ty. Như vậy, mỗi công ty đang thực hiện quyền năng của chủ sở hữu tài sản ở các phương diện khác nhau. Tuy nhiên,

tại các bản lấy lời khai, bản tường trình thì giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của hai công ty đều thừa nhận một nội dung: công ty xx là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mặt dân sự; việc giải quyết trách nhiệm dân sự giữa hai công ty sẽ được thống nhất thỏa thuận riêng sau. Lời khai, tường trình của hai người đại diện được xác lập một cách tự nguyện, hợp pháp. Như vậy, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 398 bộ luật Dân sự; mặc dù nội dung trên chỉ là thỏa thuận bằng miệng, không xác lập bằng văn bản nhưng được cả hai bên công nhận; phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 385, khoản 3 Điều 400 bộ luật Dân sự. Như vậy hợp đồng giữa hai công ty do hai người đại diện theo pháp luật đã xác lập bằng miệng nói trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành, nó phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 601 bộ luật Dân sự hiện hành. Công ty xx do anh Đào Ngọc M phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do xe ô tô BKS 89C-185.xx gây ra và việc giải quyết giữa hai công ty nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Tuấn A đã được bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; những bị hại là anh Ngô Đức T , anh Nguyễn Trung M , anh Lê Văn N , bà Trần Thị L , anh Nguyễn Văn C , anh Nguyễn Minh H , chị Trần Thị H , anh Trần Đại P , anh Nguyễn Văn H , anh Trần Thành M không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giữa Công ty xx, Công ty M và bị cáo có giao dịch dân sự liên quan nên thiệt hại đối với xe ô tô tải BKS 89C-185.xx sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Xét các yêu cầu bồi thường của các bị hại khác trong vụ án, cụ thể:

{2.1} Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng của bà Đinh Thị C và ông Đinh Hồng T .

Căn cứ vào Bệnh án, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Kết luận giám định pháp y và các hóa đơn, chứng từ viện phí, thuốc và vật tư y tế thì xác định được, ông T và bà C đã chi trả số tiền 64.930.824 đồng cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm:

Đối với bà C :

Viện phí tại Bệnh viện 115 Nghệ An: 3.177.685 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019).

Viện phí tại Bệnh viện Ninh Bình: 448.000 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 29/10/2019)

Tiền xe vận chuyển từ Bệnh viện 115 Nghệ An ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.780.000 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019).

Tổng chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức: 45.435.950 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 22/10/2019).

Phí khám và chụp phim tại Bệnh viện chỉnh hình Tam Điệp: 165.000 đồng (Biên lai thu tiền ngày 18/11/2019).

Đối với ông T :

Nẹp cánh tay tại Bệnh viện 115 Nghệ An: 220.000 đồng (Biên lai thu tiền ngày 16/10/2019).

Viện phí tại Bệnh viện 115 Nghệ An: 2.858.045 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019).

Viện phí tại Bệnh viện Ninh Bình: 226.000 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày

21/10/2019).

Tiền xe vận chuyển từ Bệnh viện 115 Nghệ An ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.700.000 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019).

Mua đai cột sống Olumba tại Bệnh viện Việt Đức: 305.000 đồng (Phiếu thu ngày 16/10/2019).

Tổng chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức: 4.615.144 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 17/10/2019).

Số tiền 64.930.824 đồng là chi phí hợp lý cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Ngoài ra, với thương tích 39% bà C còn được bồi thường tổn thất tinh thần với mức 28.000.000 đồng và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị thương tích cho bà C – ông T mỗi người 100.000 đồng/ngày nằm viện. Do vậy, việc ông T , bà C chỉ yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 80.000.000 đồng (thấp hơn mức bồi thường theo pháp luật) là có lợi cho người có nghĩa vụ và cần được chấp nhận.

{2.2} Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng của ông Đinh Xuân Q .

Căn cứ vào Hóa đơn viện phí, trích sao bệnh án và tiền thuốc tại Bệnh viện 115 Nghệ An thì xác định được chi phí cứu chữa, điều trị cho ông Q trong thời gian từ ngày 15/10/2019 đến ngày 29/10/2019 là 13.378.863 đồng + 1.260.000 đồng = 14.638.863 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 29/10/2019).

Ông Q còn được bồi thường khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị 14 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tương ứng là 1.400.000 đồng.

Tiền thuê xe đi lại chấp nhận: 2.000.000 đồng.

Ông Q còn yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng điều trị Đông y, tiền thuê xe chuyển viện và tiền mua thuốc là 9.861.000 đồng nhưng do không có hóa đơn chứng từ thể hiện quá trình điều trị bằng liệu pháp Đông y cũng như tiền mua thuốc, tiền xe chuyển viện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Theo Bệnh án ngày 29/10/2019 phản ánh tình trạng sức khỏe của ông Q khi ra viện là "Bệnh ổn định" và Kết luận giám định pháp y số 91 ngày 12/3/2020 thì ông Q không bị mất khả năng lao động và không mất khả năng đi lại vì vậy không có cơ sở để bồi thường tổn thất tinh thần theo con số 50.000.000 đồng như ông Q yêu cầu. Tuy nhiên, do tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q là 36% nên cần xem xét bồi thường cho ông Q khoản tiền tổn thất tinh thần với mức 25.000.000 đồng là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền mà ông Q được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bồi thường là 43.038.863 đồng. Ông Q đã được Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông chi trả 20.000.000 đồng (từ nguồn hỗ trợ của Công ty xx và Công ty M) nên người có nghĩa vụ còn phải bồi thường cho ông Q là 23.038.863 đồng.

{2.3} Đối với yêu cầu bồi thường của ông Trần Ngọc R :

Ông R giao nộp các hóa đơn chứng từ với tổng số tiền đã chi là 11.038.104 đồng cụ thể:

Tiền Viện phí tại Bệnh viện 115 Nghệ An: 848.131 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019).

Tiền thuê xe vận chuyển ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.700.000 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 16/10/2019)

Tiền mua thuốc Glu vai gáy: 450.000 đồng (hóa đơn bán lẻ ngày 22/10/2019).

Tiền mua thuốc (3 loại thuốc): 409.000 đồng (Hóa đơn bán lẻ thuốc ngày 19/10/2019).

Tiền mua thuốc (3 loại thuốc): 409.000 đồng (có hóa đơn bán lẻ ngày 25/10/2019)

Viện phí tại Bệnh viện y học cổ truyền quân đội (từ ngày 17/10/2019 Đến ngày 31/10/2019): 3.503.336 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 31/10/2019).

Chi phí khám tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 945.000 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 17/10/2019)

Khám tại Đại học Y Hà Nội: 773.637 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 17/10/2019).

Do ông R điều trị tại Bệnh viện y học cổ truyền Quân đội 14 ngày nên cần chấp nhận thêm tiền bồi dưỡng thời gian nằm điều trị với mức 100.000 đồng/ngày tương đương 1.400.000 đồng.

Tiền đi lại tái khám (chi theo thực tế) chấp nhận: 2.000.000 đồng. Riêng tiềnxe chuyển viện do không có hóa đơn, chứng từ nên không được chấp nhận.

Bồi thường số tiền tổn thất tinh thần: ông R yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, tuy nhiên, vết thương của ông R tại vị trí xương sườn số 5 bên phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông R được chấp nhận bồi thường là 17.438.104 đồng. Ông Trần Ngọc R đã được Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông chi trả 10.000.000 đồng (từ nguồn hỗ trợ của Công ty xx và Công ty M) nên người có nghĩa vụ còn phải bồi thường cho ông R là 7.438.104 đồng.

Riêng các khoản gồm: tiền mua thuốc tại Bệnh viện 115 (650.000 đồng), dịch vụ tại bệnh viện Nghệ An (180.000 đồng), mua thuốc tại Bệnh viện Việt Đức 1.260.000 đồng, tiền đi lại tái khám, tiền mua thuốc kể từ khi ra viện 645.000 đồng, Hóa đơn ngày 17/10/2019 số tiền 1.176.731 đồng do ông R trình bày và yêu cầu thì không giao nộp được hóa đơn, chứng từ nên không có cơ sở để xem xét.

{2.4} Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ A dự kiến cho chi phí phẫu thuật mổ tháo chỉ thép và tiền thuốc:

Hội đồng xét xử thấy: theo Giấy ra viện ngày 24/10/2019 do Bệnh viện 115 Nghệ An cấp có chỉ định của bác sỹ từ 09 đến 12 tháng chị Mỹ A phải thực hiện phẫu thuật tháo dây chằng khung xương (đã phẫu thuật khung xương bằng chỉ thép ngày 17/10/2019) và Phim chụp XQ ngày 11/9/2020 tại Bệnh viện 115 Nghệ An thì hiện tại trong đầu gối (vị trí vết thương đã phẫu thuật) còn có thép cố định phần xương đầu gối nên việc phẫu thuật tháo chỉ thép là phẫu thuật cần phải được thực hiện tại các Bệnh viện trước thời điểm ngày 17/10/2020. Qúa trình phẫu thuật, ngoài số tiền Viện phí, tiền thuốc thì chị Mỹ A còn được bồi thường thêm tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần do đó mức yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cũng là phù hợp so với tương quan chi phí phẫu thuật + thuốc lần đầu 13.706.734 đồng. Do đó, mặc dù các chi phí này chưa phát sinh trên thực tế nhưng có căn cứ xác định chi phí chắc chắn sẽ phải xảy ra trong thời gian gần nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mỹ A , buộc

người có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị Mỹ A số tiền 10.000.000 đồng.

{2.5} Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 183.272.479 đồng của anh Tăng Văn V :

Trong số các khoản anh V bồi thường có những khoản không phù hợp và không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể như sau:

1. Tiền mua xe đạp tập gối: 3.000.000 đồng (không có hóa đơn chứng từ).

2. Số tiền sao bệnh án 180.000 đồng đã được tính vào hóa đơn viện phí ngày 29/10/2019 (12.929.007 đồng).

3. Số tiền phụ thu bảo hiểm 782.743 đồng đã được tính vào Bảng kê thuốc và vật tư đợt 2 ngày 28/11/2019.

4. Số tiền 3.346.738 đồng trong Bảng kê thuốc và vật tư đợt 2 (ngày 28/11/2019) không phù hợp vì bệnh nhân chỉ phải chi trả 1.295.542 đồng (số tiền còn lại do bảo hiểm chi trả).

5. Tiền ăn cho bệnh nhân 43 ngày trong viện từ ngày 15/10/2019 đến ngày 28/11/2019 là 6.450.000 đồng. Căn cứ vào Bệnh án thì anh V điều trị tại Bệnh viện 2 đợt: đợt 1 từ ngày 15/10/2019 đến ngày 29/10/2019 là 14 ngày và đợt 2 từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 là 07 ngày, do vậy, số ngày điều trị tại Bệnh viện của anh V là 21 ngày

6. Thương tích của anh V là 22% và nằm tại vị trí khớp gối vì vậy, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức 30 tháng lương cơ sở (44.700.000 đồng) là quá cao.

7. Khoản tiền 50.000.000 đồng dự tính phẫu thuật: Theo Kết luận giám định pháp y và Bệnh án thì thương tích của anh Vỹ đã được phẫu thuật và không có chỉ định phẫu thuật bổ sung, không có chứng cứ chứng minh có chỉ định của bác sỹ về các liệu pháp điều trị khác nên không có căn cứ để chấp nhận trong vụ án này. Trường hợp sau này, nếu phát sinh các chi phí mới liên quan đến việc điều trị các tổn thương do tai nạn gây ra thì anh V có quyền khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung.

8. Căn cứ vào mức thu nhập của lao động nông nghiệp của anh Tăng Văn V đã được địa phương xác nhận là 10.000.000 đồng/tháng thì cần xem xét để anh V được bồi thường một khoản tiền cụ thể.

9. Về thời gian trị liệu, không lao động được do vết thương ở khớp gối, ngoài 21 ngày nằm viện, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận thêm một khoảng thời gian không lao động được là hơn 02 tháng sau khi ra viện để xác định mức bồi thường.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho các thiệt hại mà anh V được bồi thường như sau:

1. Tiền xe đi về: 1.500.000 đồng (chấp nhận cho chi theo thực tế không có hóa đơn, chứng từ).

2. Tiền mua xe lăn 3.000.000 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 01/11/2019).

3. Tiền mua thuốc: 1.150.000 đồng (Biên lai thu tiền thuốc và hóa đơn GTGT do Bệnh viện 115 phát hành ngày 29/10/2019)

4. Mua băng đai bó gối: 120.000 đồng (biên lai thu ngày 23/11/2019)

5. Mua thuốc 1.509.542 đồng (có hóa đơn)

6. Trích sao bệnh án: 130.000 đồng (Biên lai thu ngày 20/3/2020).

7. Viện phí: 12.929.000 đồng (Hóa đơn GTGT ngày 29/10/2019 do Bệnh viện 115 Nghệ An phát hành).

8. Mua nạng chống: 500.000 đồng (Hóa đơn bán hàng ngày 01/11/2019)

9. Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân trong thời gian điều trị tại bệnh viện 21 ngày x 100.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng.

10. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng (10 tháng lương cơ bản).

11. Tiền mất thu nhập 21 ngày nằm viện và sau khi ra viện của bệnh nhân: 90 ngày x (10.000.000 đồng /30 ngày) = 30.000.000 đồng.

12. Tiền xe đi lại của người chăm sóc bệnh nhân theo cùng chuyến đi của bệnh nhân (03 chuyến): 1.500.000 đồng.

13. Tiền chi phí hợp lí cho người chăm sóc bệnh nhân 21 ngày x 100.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng.

14. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bệnh nhân: 21 ngày x 250.000 đồng = 5.250.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền anh V được chấp nhận bồi thường là 76.688.542 đồng. Do anh V đã được Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông chi trả 5.000.000 đồng (từ nguồn hỗ trợ của Công ty M và Công ty xx) nên người có nghĩa vụ còn phải bồi thường cho anh V 71.688.542 đồng.

{2.6} Đối với yêu cầu bồi thường của bà Ngô Thị Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông.

Anh Nguyễn Quốc T là đại diện cho bà T đã chi trả cho ông Q , ông R và anh V số tiền là 35.000.000 đồng và khoản tiền 25.426.825 đồng phí điều trị cho 11 bị hại bị thương nhẹ khác trong vụ án tại Bệnh viện 115 Nghệ An từ khoản tiền 50.000.000 đồng do Công ty M và Công ty xx hỗ trợ trước. Vì vậy, Hội đồng xét xử không khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng cho người có nghĩa vụ bồi thường khi xét bồi thường thiệt hại cho bà T .

Bên cạnh đó, bà T đã chi trả 1.080.095.000 đồng cho việc khắc phục hậu quả vật chất đối với xe ô tô khách BKS 48B-004.yy và yêu cầu bồi thường số tiền cụ thể:

1. Chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe ô tô BKS 48B-004.yy: 1.020.000.000 đồng (hóa đơn GTGT do Cơ sở Vinh Tú phát hành ngày 17/3/2020).

2. Chi phí cứu hộ xe từ Nghệ An vào thành phố Hồ Chí Minh sửa chữa: 44.000.000 đồng (hóa đơn GTGT do Công ty TNHH Hải Dương Trang phát hành ngày 12/3/2020).

3. Thay 2 lốp + 1 vành xe: 16.095.000 đồng (hóa đơn GTGT do Công ty TNHH Đăng Thảo phát hành ngày 26/5/2020).

Xét thấy đây là các chi phí hợp lý và có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc người có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà T tổng số tiền 1.076.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thu nhập 100.000.000 đồng bị mất do xe phải sửa chữa từ ngày 15/10/2019 đến ngày 02/12/2019:

Căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinhh doanh năm 2019 của Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông thì lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp từ

hoạt động kinh doanh là 61.852.786 đồng trong năm 2018, còn năm 2019 là 56.940.977 đồng. Ngoài ra, theo trình bày của anh T , Doanh nghiệp Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông chỉ kinh doanh vận tải hành khách tuyến Đăk Nông – Hà Nội với tổng số xe khai thác là 08 xe, số xe thường xuyên sử dụng là 06 xe và 02 xe dự phòng thay thế trong trường hợp cần bảo dưỡng. Do đó, việc xe ô tô BKS 48B-004.yy không đưa vào khai thác được trong thời gian 62 ngày không ảnh hưởng quá lớn đến thu nhập thực tế của Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông và số tiền lợi nhuận bị giảm sút dự toán mà anh T đã trình bày cũng mâu thuẫn với Báo cáo tài chính. Thêm vào đó, người đại diện của bà T cũng không đưa ra được tài liệu khách quan nào để tách bạch về khả năng sinh lợi của mỗi xe ô tô khách trong một năm hay trong một khoảng thời gian nhất định. Do vậy, mặc dù thiệt hại do thu nhập bị giảm sút là có trên thực tế nhưng vì chưa có cơ sở để chứng minh thiệt hại thu nhập bị giảm sút là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu này ra để đương sự tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh và khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về vật chứng: hai chiếc xe ô tô BKS 89C-185.xx và BKS 48B-004.yy là vật chứng của vụ án đã được xử lí trong bản án trước nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[4] Về vấn đề khác:

Công ty 89 và Công ty M cho rằng, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông và các bị hại khác là thuộc về Doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Quyết định 176 năm 1989 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm thì đối với trường hợp này Công ty Bảo hiểm không chi trả các thiệt hại nêu trên là đúng quy định.

Việc Công ty xx không chấp nhận trị giá thiệt hại của xe ô tô khách BKS 48B-004.yy vì cho rằng Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành định giá mà không căn cứ vào khấu hao tài sản và có sự chênh lệch quá lớn so với thực tế sửa chữa. Hội đồng xét xử xét: theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 30/2018/NĐCP ngày 07/3/2018 thì đối với "Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ" nên việc Hội đồng định giá tài sản định giá không căn cứ vào mức độ khấu hao tài sản là đúng pháp luật; việc định giá được tiến hành sau khi đã có kết quả khảo sát giá tại các Gara sửa chữa xe ô tô là đúng quy định tại Điều 16 Nghị định nên việc chênh lệch so với thực tế sửa chữa không ảnh hưởng đến tính pháp lý của Kết luận định giá tài sản. Như vậy, quan điểm này của đại diện Công ty xx và Công ty M là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty xx phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 398; 119; 385; khoản 3 Điều 400; Điều 589; 590; 600

và khoản 2 Điều 601của Bộ luật dân sự.

[1] Buộc Công ty xx bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.269.821.000 (Một tỷ hai trăm sáu chín triệu tám trăm hai mốt ngàn đồng) đồng cho các bị hại như sau:

{1.1} Bồi thường cho bà Ngô Thị Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân T Đăk Nông tổng số tiền là 1.080.095.000 (Một tỷ không trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

{1.2} Bồi thường cho bà Đinh Thị C và ông Đinh Hồng T tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

{1.3} Bồi thường cho ông Đinh Xuân Q số tiền là 23.038.863 (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng.

{1.4} Bồi thường cho anh Tăng Văn V số tiền là 76.688.000 (bảy sáu triệu sáu trăm tám tám ngàn) đồng.

{1.5} Bồi thường cho ông Trần Ngọc R số tiền là 7.438.104 (Bảy triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn một trăm linh tư) đồng.

{1.6} Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ A số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Công ty xx phải chịu 50.094.000 (năm mươi triệu không trăm chín mươi tư ngàn) đồng án phí dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị đơn dân sự;
- Bị hại, Người ĐDHP của bị hại
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại TG CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa